|  |
| --- |
| CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HẬU GIANG**CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ VỊ THANH** |
| **TCVN ISO 9001:2015** |
| QUY TRÌNH  |
| YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ |
|  |
|  | **MÃ HIỆU** | : | **QT.NV.01** |  |
|  | **LẦN BAN HÀNH** | : | **01** |  |
|  | **NGÀY BAN HÀNH** | : | **30 / 8 /2021** |  |
|  |
|  | **SOẠN THẢO** | **SOÁT XÉT** | **PHÊ DUYỆT** |
| Họ và tên | Nguyễn Văn Nở | Lý Hoàng Bảo | Trần Thanh Tuấn |
| Chữ ký |  |  |  |
| Chức vụ | Thư ký Ban Chỉ đạo ISO | Thành viên Ban Chỉ đạo ISO | Chi cục trưởng |

**MỤC LỤC**

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung** | **Trang / Phần liên quan việc sửa đổi** | **Mô tả nội dung sửa đổi** | **Lần sửa đổi** | **Ngày sửa đổi** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**1. MỤC ĐÍCH**

Quy định thống nhất trách nhiệm, trình tự, thủ tục việc yêu cầu thi hành án dân sự.

**2. PHẠM VI**

Quy trình được áp dụng đối với đương sự *(tổ chức, cá nhân)* có nhu cầu yêu cầu thực hiên việc thi hành án dân sự. Thẩm tra viên, Thư ký, Chấp hành viên, chuyên viên (phụ trách hồ sơ) chịu trách nhiệm tham mưu chính. Công chức phụ trách bộ phận một cửa (*Văn thư, công chức tiếp dân*) có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

**3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

1. **ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT**

THADS: Thi hành án dân sự.

**5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **5.1** | **Cơ sở pháp lý** |
|  | - Luật THADS số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADSsố 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014.- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS.- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADSvà Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS.- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS.-Thông tư liên tịch số [11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-lien-tich-11-2016-ttlt-btp-tandtc-vksndtc-thu-tuc-thi-hanh-an-dan-su-phoi-hop-lien-nganh-4ed0a.html) ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục THADS và phối hợp liên ngành trong THADS. |
| **5.2** | **Thành phần hồ sơ** | **Bản chính hoặc sao y** | **Bản sao** |
|  | - Đơn yêu cầu thi hành án. | *x* |  |
|  | - Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành.  | *x* |  |
|  | - Giấy ủy quyền (nếu có). | *x* |  |
|  | - Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu. |  | *x* |
| **5.3** | **Số lượng hồ sơ** |
|  | 01 bộ |
| **5.4** | **Thời gian xử lý** |
|  | 05 ngày làm việc |
| **5.5** | **Nơi tiếp nhận và trả kết quả** |
|  | Bộ phận một cửa |
| **5.6** | **Lệ phí** |
|  | Không  |
| **5.7** | **Quy trình xử lý công việc** |
| **QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC** |
| **TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | **Biểu mẫu/Kết quả** |
| **B1** | - Nộp hồ sơ yêu cầu thi hành án hoặc biên bản ghi nhận yêu cầu thi hành án tại Bộ phận một cửa.- Kê khai thông tin hồ sơ yêu cầu thi hành án tại Cổng hỗ trợ trực tuyến thi hành án dân sự. | Đương sự/ người được ủy quyền | Giờ hành chính | -Đơn yêu cầuBM.NV.01.01biên bản ghi nhận yêu cầu thi hành án.- BM.NV.01.02. |
| **B2** | Tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | Bộ phận một cửa | Giờ hành chính | Phiếu nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả BM.NV.01.03 |
| **B3** | Chuyển hồ sơ cho Thẩm tra viên (Công chức ra quyết định thi hành án) | Bộ phận một cửa | ½ ngày |  |
| **B4** | Thẩm định hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ yêu cầu thiếu tài liệu, cần bổ sung, sửa đổi tài liệu thì có văn bản yêu cầu người nộp hồ sơ cung cấp, bổ sung, sửa đổi tài liệu.- Trường hợp người yêu cầu không có quyền yêu cầu, vụ việc không thuộc thẩm quyền của cơ quan THADS, hết thời hiệu thi hành án thì có văn bản thông báo cho người yêu cầu thi hành án biết việc từ chối yêu cầu thi hành án.- Trường hợp hồ sơ yêu cầu đầy đủ thủ tục, đúng quy định thì ban hành Quyết định thi hành án | Thẩm tra viên, Văn phòng, Thủ trưởng cơ quan THADS | 3,5 ngày | Văn bản thông báo cho người yêu cầu thi hành án- Quyết định thi hành án.- BM.NV.01.04.- Thông báo từ chối nhận đơn.- BM.NV.01.05. |
| **B5** | Trả kết quả thực hiện theo Quy trình hỗ trợ yêu cầu thi hành án trực tuyến. | Bộ phận một cửa/ cá nhân, tổ chức | 01 ngày | - Hồ sơ yêu cầu thi hành án đã được giải quyết.- Nộp hồ sơ giấy đối với trường hợp trực tuyến và nhận Quyết định thi hành án. |

**6. BIỂU MẪU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Mã hiệu*** | ***Tên Biểu mẫu*** |
| 1 | BM.NV.01.01 | Đơn yêu cầu thi hành án. |
| 2 | BM.NV.01.02 | Biên bản ghi nhận yêu cầu thi hành án. |
| 3 | BM.NV.01.03 | Phiếu nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. |
| 4 | BM.NV.01.04 | Quyết định thi hành án theo yêu cầu.  |
| 5 | BM.NV.01.05 | Thông báo từ chối nhận đơn.  |

**7. HỒ SƠ CẦN LƯU**

|  |  |
| --- | --- |
| ***TT*** | ***Hồ sơ lưu*** |
|  | Hồ sơ yêu cầu thi hành án. |
|  | Quyết định thi hành án theo yêu cầu. |

 **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

 Kính gửi: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh – Hậu Giang.

Họ và tên người yêu cầu thi hành án (trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền và một trong các giấy tờ sau đây: Căn cước công dân; chứng minh nhân dân; hộ chiếu; giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi người đề nghị cư trú) ...............................................địa chỉ: .....................................................................................

Họ và tên người được thi hành án .............................................................................

địa chỉ: ...................................................................................................................................

Họ và tên người phải thi hành án ...............................................................................

địa chỉ: ...................................................................................................................................

**1. Nội dung yêu cầu thi hành án:**

.................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

**2. Thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có)**

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**3. Các tài liệu kèm theo**

- Bản án, Quyết định số ..................ngày…..tháng .....năm ....... của ...................................

- Tài liệu thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có).

- Tài liệu có liên quan khác ....................................................................................................

...................................................................................................................................................

 ............. ngày .... tháng .... năm 20......

 **Người yêu cầu thi hành án**  *(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)*

BM.NV.01.01

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**BIÊN BẢN**

**Về việc ghi nhận yêu cầu thi hành án**

Vào hồi………giờ……. ngày……tháng……..năm……………. tại Chi cục Thi hành án dân sự ………………………………………………………………………………..

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):………………………………………….., chức vụ: Chấp hành viên,

Ông (bà):………………………………………….., chức vụ: ……………………….

Ông (bà):…………………………….., chức vụ: …………………………………….

Với sự tham gia của:

Ông (bà): ……………………………………………………………………………….

Lập biên bản ghi nhận yêu cầu thi hành án của:

Ông (bà): …………………………………, địa chỉ: .........................................................

trình bày như sau: .......................................................................................................

...................................................................................................................................

Ý kiến của Chi cục Thi hành án dân sự..............................................................................

...................................................................................................................................

Biên bản lập xong hồi…….giờ……..cùng ngày, lập thành ....bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHẤP HÀNH VIÊN***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **NGƯỜI GHI BIÊN BẢN***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

BM.NV.01.02

|  |  |
| --- | --- |
| CHI CỤC TH HÀNH ÁN DÂN SỰTHÀNH PHỐ VỊ THANH**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:……/TNHS | *Vị Thanh, ngày …… tháng …… năm……* |

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ:……***(Liên: Lưu/giao khách hàng)*

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh – Hậu Giang

Tiếp nhận hồ sơ của:......................................................................................

Địa chỉ: ..........................................................................................................

Số điện thoại: …………………… Email:......................................................

Nội dung yêu cầu giải quyết:...........................................................................

1. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1...................................................................................................................

2...................................................................................................................

3...................................................................................................................

4...................................................................................................................

.....................................................................................................................

2. Số lượng hồ sơ:…………(bộ)

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:…………ngày

4. Thời gian nhận hồ sơ: ….giờ.... phút, ngày ….. tháng …..năm……….

5.Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:…giờ....phút, ngày…...tháng…...năm………

6. Đăng ký nhận kết quả tại:…………………………………………………

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:………………… Số thứ tự……………

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI NỘP HỒ SƠ***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

BM.NV.01.03

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| CỤC THADS TỈNH HẬU GIANG**CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ****THÀNH PHỐ VỊ THANH** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: ......./QĐ-CCTHADS | *Vị Thanh, ngày..... tháng...... .năm 20....* |

**QUYẾT ĐỊNH**

|  |
| --- |
| **Thi hành án theo yêu cầu** |
|  |
| **CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** |
| *Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);* |
| *Căn cứ Bản án, Quyết định số ................. ngày ..........tháng .....năm .......... của TAND..........................................................................;* |
| *Căn cứ Quyết định ủy thác số............ngày......tháng.....năm.........của (nếu có)... ..........................................................................................;* |
| *Xét yêu cầu thi hành án của: ....................................................................;* |
| *địa chỉ: .................................................................................................................* |
|  |
| **QUYẾT ĐỊNH:** |
|  |
| **Điều 1.** Cho thi hành án đối với: ..........................................................................địa chỉ: ......................................................................................................................  Các khoản phải thi hành: ....................................................................................... ....................................................................................................................................................................................................................................................................... |
|  Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này. |
| **Điều 2**. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này. |
|  |
| **Điều 3**. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. |
|  |
| **Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. |
|  |
|  ***Nơi nhận:***- Như Điều 2, 3;- Viện KSND..............;- Kế toán nghiệp vụ;- Lưu: VT, HSTHA. | **CHI CỤC TRƯỞNG**  |

BM.NV.01.04

|  |  |
| --- | --- |
|  CỤC THADS TỈNH HẬU GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ****THÀNH PHỐ VỊ THANH** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: ......./TB-CCTHADS | *............., ngày..... tháng...... .năm 20....* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc từ chối nhận yêu cầu thi hành án**

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 31 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số: …………. ngày……..tháng……năm…………....

của TAND…………………………………………………………….………..….

Căn cứ yêu cầu thi hành án của ông (bà): ………………………………………...

địa chỉ: ...…………………………………………………………………………..

Sau khi xem xét nội dung yêu cầu và các tài liệu gửi kèm, Chi cục Thi hành án dân sự …..……………………………………...nhận thấy: ………………………………………………………………………………………………………….(lý do không thụ lý yêu cầu thi hành án)…………………………………. . ……………………………………………………………………………………….……

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

thông báo để ông (bà)………………………. biết./.

***Nơi nhận:* CHI CỤC TRƯỞNG**

- Người yêu cầu THA.;

- Lưu: VT.

BM.NV.01.05